|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TPHCM **KHOA KINH TẾ**  **BỘ MÔN KẾ TOÁN** | | **ĐÁP ÁN MÔN: KIỂM TOÁN 2**  Mã môn học: AUDI430907  Thời gian: 60 phút.  **Được** **phép** sử dụng tài liệu (không sử dụng laptop/ điện thoại) |
| Chữ ký giám thị 1 | Chữ ký giám thị 2 |
| Điểm | Chữ ký CB chấm thi | **Họ và tên:**  **Mã số SV:**  **Số TT:** **Phòng thi:**…………………… |
|  |  |
|  | |  |

**PHIẾU LÀM BÀI**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM**

**Hướng dẫn trả lời câu hỏi:**

Chọn câu trả lời đúng: X Bỏ chọn: ⮾ Chọn lại: ●

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **a** | **b** | **c** | **d** | **STT** | **a** | **b** | **c** | **d** |
| **1** |  |  |  | **X** | **6** |  |  |  | **X** |
| **2** |  |  | **X** |  | **7** |  | **X** |  |  |
| **3** |  |  |  | **X** | **8** |  |  |  | **X** |
| **4** |  |  |  | **X** | **9** |  |  |  | **X** |
| **5** | **X** |  |  |  | **10** | **X** |  |  |  |

**PHẦN II: BÀI TẬP**

**Câu 1:**

*(Phần lập bảng được 2 điểm)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | SD theo sổ sách | Tham chiếu | SD đánh giá lại | Chênh lệch |
| Nguyên tệ (USD) |  | **<D145/1>** | 23.809,5 |  |
| Tỷ giá |  |  | 21.380 |  |
| Quy đổi VNĐ | 500.000.000 |  | 509.047.110 | 9.047.110 |

(Lưu ý: Trên thư xác nhận của ngân hàng VCB, phải đánh tham chiếu, bao gồm tham chiếu trang ở góc trên bên phải tờ thư xác nhận và tham chiếu số liệu bằng cách bôi số liệu rồi đánh bên tay phải số liệu D145) => (*phần này 1 điểm)*

Nhận xét: Số dư đánh giá lại cuối kỳ cao hơn SD trên sổ sách là 9.047.110, bút toán điều chỉnh như sau:

Nợ 11221 9.047.110

Có 4131 9.047.110

*(Phần bút toán điều chỉnh được 1 điểm)*

**Câu 2:**

1. *(1,5 điểm)* Đối với cửa hàng số 3, căn cứ theo BBNT002/2015 ngày 1/1/2015, đơn vị phải tiến hành trích khấu hao từ thời điểm này. Nghĩa là số khấu hao đã phải trích là: 105.000.000/6 = 17.500.000

Tuy nhiên kế toán trích từ ngày 1/11/2015, nghĩa là đã trích: 105.000.000/6/12 \*2=2.916.667

Kiểm toán viên điều chỉnh số chênh lệch:

Nợ 641/ Có 214 14.583.333

1. *(1,5 điểm)* Đối với việc cải tạo văn phòng giám đốc, 3 khoản chi phí được nêu ko được hạch toán vào tài sản cố định vì không đủ điều kiện về nguyên giá, đồng thời cũng không đủ điều kiện ghi tăng nguyên giá văn phòng làm việc của giám đốc vì đây chỉ là những nội thất sử dụng cho văn phòng làm việc, không có tác dụng kéo dài thời gian sử dụng hữu ích hay hiệu suất của tài sản. Như vậy kiểm toán viên sẽ điều chỉnh đưa vào tài khoản 242 và phân bổ vào TK 642 trong thời gian 3 năm. (Kế toán đã đưa vào tài sản cố định và tiến hành trích khấu hao cho 12 tháng của năm 2015 là 8.000.000)

* Bút toán điều chỉnh:

Nợ 242 21.333.333

Nợ 642 2.666.667

Nợ 214 8.000.000

Có 211 32.000.000